UBND PHƯỜNG LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
1	Đinh Phúc An	Nam	Kinh	28/09/2019
2	Đinh Thùy An	Nữ	Kinh	19/06/2019
3	Lê Ngọc Bảo An	Nữ	Kinh	06/08/2019
4	Nguyễn Bảo An	Nữ	Kinh	11/09/2019
5	Nguyễn Gia An	Nữ	Kinh	22/04/2019
6	Phạm Hoài An	Nữ	Kinh	18/11/2019
7	Phạm Nguyễn Tuệ An	Nữ	Kinh	10/09/2019
8	Trần Bảo An	Nam	Kinh	04/07/2019
9	Trần Trúc An	Nữ	Kinh	24/12/2019
10	Trần Vũ Thiện An	Nam	Kinh	13/06/2019
11	Vũ Minh An	Nữ	Kinh	19/04/2019
12	Nguyễn Gia Ân	Nữ	Kinh	29/10/2019
13	Đinh Bảo Anh	Nữ	Kinh	30/07/2019
14	Đỗ Minh Anh	Nữ	Kinh	29/05/2019
15	Doãn Diệu Anh	Nữ	Kinh	16/08/2019
16	Hoàng Minh Anh	Nữ	Kinh	11/09/2019
17	Hoàng Việt Anh	Nam	Kinh	12/12/2019
18	Lê Ngọc quỳnh Anh	Nữ	Kinh	29/10/2019
19	Lê Thảo Anh	Nữ	Kinh	21/08/2019
20	Lê Tuệ Trúc Anh	Nữ	Kinh	03/04/2019
21	Ngô Đức Anh	Nam	Kinh	01/07/2019
22	Ngô Hoàng Mai Anh	Nữ	Kinh	18/09/2019
23	Nguyễn Bảo Anh	Nữ	Kinh	19/07/2019
24	Nguyễn Bảo Lâm Anh	Nữ	Kinh	06/07/2019
25	Nguyễn Đại Tùng Anh	Nam	Kinh	30/03/2019
26	Nguyễn Đỗ Minh Anh	Nữ	Kinh	16/12/2019
27	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	25/01/2019
28	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	15/11/2019
29	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	Kinh	30/11/2019
30	Nguyễn Nhật Kim Anh	Nữ	Kinh	12/04/2019
31	Nguyễn Phương Anh	Nữ	Kinh	21/12/2019
32	Nguyễn Phương Huyền Anh	Nữ	Kinh	29/09/2019
33	Phạm Duy Anh	Nam	Kinh	22/08/2019
34	Phạm Tú Anh	Nữ	Kinh	03/09/2019
35	Phan Ngọc Trâm Anh	Nữ	Kinh	14/10/2019
36	Trần Hoàng Phương Anh	Nữ	Kinh	10/01/2019
37	Trần Phương Anh	Nữ	Kinh	16/02/2019
38	Trần Tiến Trung Anh	Nam	Kinh	04/03/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
39	Vũ Nguyễn Bảo Anh	Nữ	Kinh	30/09/2019
40	Bùi Hoàng Bách	Nam	Kinh	27/01/2019
41	Đồng Xuân Bách	Nam	Kinh	03/09/2019
42	Nguyễn Xuân Ngọc Bách	Nam	Kinh	06/12/2019
43	Tạ Xuân Bách	Nam	Kinh	25/11/2019
44	Bùi Quốc Bảo	Nam	Mường	08/12/2019
45	Lê Gia Bảo	Nam	Kinh	17/01/2019
46	Phạm Gia Bảo	Nam	Kinh	23/07/2019
47	Vũ Gia Bảo	Nam	Kinh	18/06/2019
48	Nguyễn Hoàng Bình	Nam	Kinh	19/09/2019
49	Đinh Hải Châu	Nữ	Kinh	19/03/2019
50	Đinh Ngọc Châu	Nữ	Kinh	08/02/2019
51	Ngô Minh Châu	Nữ	Kinh	01/05/2019
52	Nguyễn An Châu	Nam	Kinh	20/11/2019
53	Nguyễn Minh Châu	Nữ	Kinh	22/11/2019
54	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	Kinh	30/11/2019
55	Trần Minh Châu	Nữ	Kinh	02/05/2019
56	Trần Minh Châu	Nữ	Kinh	22/10/2019
57	Trần Quỳnh Châu	Nữ	Kinh	11/07/2019
58	Vũ Minh Châu	Nữ	Kinh	04/12/2019
59	Đậu Khánh Chi	Nữ	Kinh	29/10/2019
60	Đinh Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	02/11/2019
61	Nguyễn Diệp Chi	Nữ	Kinh	24/09/2019
62	Nguyễn Khánh Chi	Nữ	Kinh	29/08/2019
63	Nguyễn Phương Chi	Nữ	Kinh	25/02/2019
64	Phạm Diệp Chi	Nữ	Kinh	17/02/2019
65	Phan Diệp Chi	Nữ	Kinh	20/09/2019
66	Trương Nhã Đan	Nữ	Kinh	31/01/2019
67	Vũ Linh Đan	Nữ	Kinh	04/11/2019
68	Đinh Quang Đăng	Nam	Kinh	01/01/2019
69	Hoàng Hải Đăng	Nam	Kinh	01/05/2019
70	Trần Hải Đăng	Nam	Kinh	15/09/2019
71	Vũ Minh Đăng	Nam	Kinh	17/11/2019
72	Hồ Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	19/04/2019
73	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	13/01/2019
74	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	10/12/2019
75	Phạm Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	19/05/2019
76	Trần Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	01/10/2019
77	Trịnh Ngọc Diệp	Nữ	Kinh	10/12/2019
78	Nguyễn Minh Đức	Nam	Kinh	12/06/2019
79	Nguyễn Minh Đức	Nam	Kinh	27/11/2018
80	Nguyễn Minh Đức	Nam	Kinh	07/07/2019
81	Phùng Minh Đức	Nam	Kinh	07/08/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
82	Trần Anh Đức	Nam	Kinh	03/03/2019
83	Trần Hậu Đức	Nam	Kinh	02/08/2019
84	Trương Minh Đức	Nam	Sán Dìu	09/11/2019
85	Đinh Tiến Dũng	Nam	Kinh	22/09/2019
86	Bùi Hoàng Dương	Nam	Kinh	12/10/2019
87	Hà Minh Dương	Nam	Kinh	18/06/2019
88	Ngô Ánh Dương	Nữ	Kinh	25/01/2019
89	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	Kinh	15/10/2019
90	Vũ Thị Ánh Dương	Nữ	Kinh	20/12/2019
91	Lê Viết Khải Duy	Nam	Kinh	09/11/2019
92	Nguyễn Đức Duy	Nam	Kinh	06/07/2019
93	Nguyễn Đức Duy	Nam	Kinh	16/05/2019
94	Bùi Hương Giang	Nữ	Kinh	19/06/2019
95	Nguyễn Thu Giang	Nữ	Kinh	24/09/2019
96	Đặng Ngọc Hà	Nữ	Kinh	01/04/2019
97	Nguyễn Thu Hà	Nữ	Kinh	08/02/2019
98	Hoàng Nhật Hạ	Nữ	Kinh	30/05/2019
99	Lương Quang Hải	Nam	Kinh	03/10/2019
100	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	Kinh	14/06/2019
101	Nguyễn Quang Hải	Nam	Kinh	02/02/2019
102	Đào Gia Hân	Nữ	Kinh	08/09/2019
103	Đinh Gia Hân	Nữ	Kinh	20/04/2019
104	Hoàng Gia Hân	Nữ	Kinh	06/01/2019
105	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	Kinh	25/12/2019
106	Phạm Nguyễn Bảo Hân	Nữ	Kinh	24/03/2019
107	Hoàng Thị Thanh Hằng	Nữ	Kinh	12/06/2019
108	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	Kinh	24/09/2019
109	Vũ Minh Hằng	Nữ	Kinh	27/10/2019
110	Nguyễn Mỹ Hạnh	Nữ	Kinh	24/11/2019
111	Cao Trung Hiếu	Nam	Kinh	19/10/2019
112	Đỗ Trung Hiếu	Nam	Kinh	30/12/2019
113	Hoàng Minh Hiếu	Nam	Kinh	06/07/2019
114	Hồng Minh Hiếu	Nam	Kinh	01/05/2019
115	Phạm Minh Hiếu	Nam	Kinh	14/02/2019
116	Bùi Thái Hòa	Nam	Kinh	26/08/2019
117	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	Kinh	17/01/2019
118	Vũ Minh Hoàng	Nam	Kinh	31/05/2019
119	Vũ Phạm Việt Hoàng	Nam	Kinh	04/11/2019
120	Nguyễn Minh Hùng	Nam	Kinh	04/09/2019
121	Hoàng Phúc Hưng	Nam	Kinh	26/08/2019
122	Nguyễn Gia Hưng	Nam	Kinh	18/01/2019
123	Phan Phúc Hưng	Nam	Kinh	17/10/2019
124	Lưu Thanh Hương	Nữ	Kinh	14/07/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
125	Bùi Đức Gia Huy	Nam	Kinh	27/11/2019
126	Lê Văn Nhật Huy	Nam	Kinh	17/12/2019
127	Lương Quang Huy	Nam	Kinh	03/10/2019
128	Nguyễn Đức Huy	Nam	Kinh	05/03/2019
129	Nguyễn Đức Huy	Nam	Kinh	10/12/2019
130	Nguyễn Gia Huy	Nam	Kinh	17/07/2019
131	Quang Đức Huy	Nam	Kinh	07/03/2019
132	Trần Quốc Huy	Nam	Kinh	21/07/2019
133	Bùi Bảo Khang	Nam	Kinh	24/09/2019
134	Bùi Mai Bảo Khang	Nam	Kinh	01/12/2019
135	Lê Minh Khang	Nam	Kinh	21/03/2019
136	Lương An Khang	Nam	Kinh	08/02/2019
137	Nguyễn Đào Minh Khang	Nam	Kinh	30/09/2019
138	Nguyễn Phúc Khang	Nam	Kinh	12/04/2019
139	Trần Bảo Khang	Nam	Kinh	04/07/2019
140	Trần Bảo Khang	Nam	Kinh	10/03/2019
141	Hoàng Quốc Khánh	Nam	Kinh	17/09/2019
142	Hoàng Trần Khánh	Nam	Kinh	06/04/2019
143	Nguyễn An Khánh	Nam	Kinh	21/10/2019
144	Nguyễn Huy Khánh	Nam	Kinh	15/02/2019
145	Phạm Gia Khánh	Nam	Kinh	24/03/2019
146	Trần Anh Khoa	Nam	Kinh	02/10/2019
147	Bùi Nguyên Khôi	Nam	Kinh	29/05/2019
148	Chu Hoàng Minh Khôi	Nam	Kinh	05/03/2019
149	Đỗ Trần Đăng Khôi	Nam	Kinh	19/08/2019
150	Hoàng Minh Khôi	Nam	Kinh	24/08/2019
151	Lê Minh Khôi	Nam	Kinh	09/09/2019
152	Mạc Đăng Khôi	Nam	Kinh	15/02/2019
153	Mai Tống Minh Khôi	Nam	Kinh	09/08/2019
154	Tăng Minh Khôi	Nam	Kinh	10/09/2019
155	Trần Đăng Khôi	Nam	Kinh	13/12/2019
156	Trần Minh Khôi	Nam	Kinh	17/09/2019
157	Trần Vũ Minh Khôi	Nam	Kinh	25/03/2019
158	Vũ Hoàng Khôi	Nam	Kinh	10/11/2019
159	Đoàn Quỳnh Lam	Nữ	Kinh	30/05/2019
160	Nguyễn Hoàng Tuệ Lâm	Nữ	Kinh	31/12/2019
161	Nguyễn Như Bảo Lâm	Nam	Kinh	09/07/2019
162	Nguyễn Vũ Bảo Lâm	Nam	Kinh	28/01/2019
163	Phạm Tùng Lâm	Nam	Kinh	21/12/2019
164	Trần Đức Lâm	Nam	Kinh	21/01/2019
165	Lương Gia Linh	Nữ	Kinh	22/10/2019
166	Lương Nhật Linh	Nữ	Kinh	16/12/2019
167	Lương Tú Linh	Nữ	Kinh	05/01/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
168	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Kinh	31/08/2019
169	Nguyễn Phương Linh	Nữ	Kinh	29/03/2019
170	Phạm Khánh Linh	Nữ	Kinh	01/07/2019
171	Phùng Khánh Linh	Nữ	Kinh	16/12/2019
172	Trần Thảo Linh	Nữ	Kinh	04/07/2019
173	Hoàng Bảo Long	Nam	Kinh	09/01/2019
174	Lâm Bảo Long	Nam	Kinh	08/10/2019
175	Vũ Trúc Ly	Nữ	Kinh	26/09/2019
176	Đỗ Phạm Hồng Minh	Nam	Kinh	31/01/2019
177	Đỗ Tuệ Minh	Nữ	Kinh	23/11/2019
178	Hà Gia Minh	Nam	Kinh	05/06/2019
179	Lê Nhật Minh	Nam	Kinh	30/09/2019
180	Nguyễn Đức Gia Minh	Nam	Kinh	23/09/2019
181	Phạm Hải Minh	Nam	Kinh	27/11/2019
182	Quách Anh Minh	Nam	Kinh	01/05/2019
183	Tăng Nhật Minh	Nam	Kinh	17/03/2019
184	Trần Hoàng Nhật Minh	Nam	Kinh	06/12/2019
185	Đặng Huyền My	Nữ	Kinh	04/11/2019
186	Hoàng Ngọc Hà My	Nữ	Kinh	09/04/2019
187	Đỗ Hoàng Nam	Nam	Kinh	02/06/2019
188	Lê Nhật Nam	Nam	Kinh	30/10/2019
189	Nguyễn Đặng Bảo Nam	Nam	Kinh	19/09/2019
190	Nguyễn Minh Nam	Nam	Kinh	25/01/2019
191	Trần Bảo Nam	Nam	Kinh	01/12/2019
192	Trần Xuân Khánh Nam	Nam	Kinh	11/12/2019
193	Trần Phương Nga	Nữ	Kinh	24/05/2019
194	Hoàng Minh Nghĩa	Nam	Kinh	11/02/2019
195	Đinh Dương Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	14/09/2019
196	Hà Minh Ngọc	Nữ	Kinh	24/12/2019
197	Ngô Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	13/12/2019
198	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	05/12/2019
199	Vũ Trần Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	12/09/2019
200	Lê Khôi Nguyên	Nam	Kinh	09/07/2019
201	Lương Trạng Nguyên	Nam	Kinh	01/06/2019
202	Phạm Khôi Nguyên	Nam	Kinh	15/04/2019
203	Bùi Ánh Nhật	Nữ	Kinh	20/03/2019
204	Phạm Minh Nhật	Nam	Kinh	20/08/2019
205	Bùi Tuệ Nhi	Nữ	Kinh	07/08/2019
206	Lưu Linh Nhi	Nữ	Kinh	15/07/2019
207	Nguyễn Lâm Gia Nhi	Nữ	Kinh	17/05/2019
208	Phạm Yến Nhi	Nữ	Kinh	08/11/2019
209	Tăng Linh Nhi	Nữ	Kinh	18/09/2019
210	Trần Trịnh Diệu Nhi	Nữ	Kinh	09/12/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
211	Đinh An Nhiên	Nữ	Kinh	02/08/2019
212	Dương Hoàng An Nhiên	Nữ	Tày	14/06/2019
213	Phạm Phú Nhung	Nam	Kinh	19/06/2019
214	Chu Minh Phong	Nam	Kinh	24/06/2019
215	Đỗ Hoàng Phong	Nam	Kinh	26/02/2019
216	Hoàng Lâm Phong	Nam	Kinh	06/01/2019
217	Nguyễn Minh Phong	Nam	Kinh	19/12/2019
218	Nguyễn Vũ Hải Phong	Nam	Kinh	13/10/2019
219	Vũ Khánh Phong	Nam	Kinh	03/02/2019
220	Đoàn An Phú	Nam	Kinh	13/08/2019
221	Đặng Văn Phúc	Nam	Kinh	08/03/2019
222	Vũ Xuân Phúc	Nam	Kinh	30/09/2019
223	Vũ Hà Phương	Nữ	Kinh	22/04/2019
224	Vũ Mai Phương	Nữ	Kinh	17/09/2019
225	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	07/07/2019
226	Phan Minh Quân	Nam	Kinh	11/02/2019
227	Mai Ngọc Quyên	Nữ	Kinh	18/08/2019
228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	Kinh	24/05/2019
229	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	Kinh	20/04/2019
230	Vũ Khánh Quỳnh	Nữ	Kinh	21/09/2019
231	Bùi Huy Sơn	Nam	Mường	26/01/2019
232	Nguyễn Hải Sơn	Nam	Kinh	12/11/2019
233	Trần Bảo Sơn	Nam	Kinh	30/09/2019
234	Nguyễn Minh Tâm	Nam	Kinh	26/10/2019
235	Nguyễn Minh Tâm	Nữ	Kinh	14/10/2019
236	Đặng Phương Thảo	Nữ	Kinh	22/10/2019
237	Hoàng Phương Thảo	Nữ	Kinh	07/08/2019
238	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	Kinh	21/07/2019
239	Trần Đức Thịnh	Nam	Kinh	04/02/2019
240	Lê Trung Thời	Nam	Kinh	06/11/2019
241	Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	08/10/2019
242	Nguyễn Ngọc Đan Thư	Nữ	Kinh	19/07/2019
243	Phạm Anh Thư	Nữ	Kinh	21/12/2019
244	Phạm Ngọc Thủy Tiên	Nữ	Kinh	17/08/2019
245	Nguyễn Hương Trà	Nữ	Kinh	31/07/2019
246	Võ Nguyễn Thanh Trà	Nữ	Kinh	21/07/2019
247	Ngô Bảo Trâm	Nữ	Kinh	21/11/2019
248	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Nữ	Kinh	23/11/2019
249	Trần Bảo Trâm	Nữ	Kinh	21/01/2019
250	Trần Hà Trang	Nữ	Kinh	30/03/2019
251	Trần Nguyễn Minh Trang	Nữ	Kinh	13/01/2019
252	Ngô Thị Kiều Trinh	Nữ	Kinh	17/01/2019
253	Lương Minh Trí	Nam	Kinh	23/03/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
254	Nguyễn Minh Trí	Nam	Kinh	28/10/2019
255	Đinh Phú Trọng	Nam	Kinh	14/08/2019
256	Nguyễn Phú Trọng	Nam	Kinh	27/06/2019
257	Nguyễn Nhật Trường	Nam	Kinh	03/05/2019
258	Đinh Minh Tuấn	Nam	Kinh	19/09/2019
259	Phạm Minh Tuấn	Nam	Kinh	04/09/2019
260	Nguyễn Đinh Tùng	Nam	Kinh	27/06/2019
261	Phạm Minh Tùng	Nam	Kinh	16/08/2019
262	Nguyễn Quốc Uy	Nam	Kinh	01/04/2019
263	Nguyễn Ngọc Mỹ Uyên	Nữ	Kinh	02/10/2019
264	Bùi Huy Hoàng Việt	Nam	Kinh	08/06/2019
265	Dương Đức Vinh	Nam	Kinh	04/07/2019
266	Nguyễn Anh Vũ	Nam	Kinh	26/08/2019
267	Nguyễn Minh Vũ	Nam	Kinh	21/09/2019
268	Nguyễn Quang Vũ	Nam	Kinh	18/11/2019
269	Hà Tường Vy	Nữ	Kinh	03/04/2019
270	Lê Bảo Vy	Nữ	Kinh	05/10/2019
271	Lương Ngọc Vy	Nữ	Kinh	05/12/2019
272	Nguyễn Quỳnh Vy	Nữ	Kinh	23/08/2019
273	Nguyễn Vũ Tú Vy	Nữ	Kinh	19/03/2019
274	Lê Bình An	Nam	Kinh	20/12/2019
275	Phạm Hoài An	Nữ	Kinh	24/05/2019
276	Đỗ Minh Anh	Nữ	Kinh	04/12/2019
277	Nguyễn Chí Hùng Anh	Nam	Kinh	17/03/2019
278	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Kinh	08/10/2019
279	Phạm Minh Anh	Nữ	Kinh	16/09/2019
280	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	22/06/2019
281	Trần Hoàng Hải Anh	Nam	Kinh	03/06/2019
282	Dương Quang Bách	Nam	Kinh	09/01/2019
283	Đặng Minh Châu	Nữ	Kinh	05/12/2019
284	Nguyễn Duy Hải	Nam	Kinh	30/12/2019
285	Phạm An Hòa	Nữ	Kinh	12/03/2019
286	Nguyễn Hưng	Nam	Tày	17/07/2019
287	Dương Lê An Khang	Nam	Kinh	22/04/2019
288	Đỗ Lê Minh Khôi	Nam	Kinh	27/05/2019
289	Đoàn Bá Khôi	Nam	Kinh	17/10/2019
290	Đỗ Tuệ Lâm	Nữ	Kinh	05/11/2019
291	Triệu Tuệ Linh	Nữ	Kinh	26/11/2019
292	Đào Lưu Nhật Minh	Nam	Kinh	08/03/2019
293	Nguyễn Ngọc Tuệ Minh	Nữ	Kinh	20/04/2019
294	Nguyễn Nhật Minh	Nam	Kinh	01/02/2019

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc (ghi theo giấy khai sinh)	Ngày sinh
295	Nguyễn Nhật Minh	Nam	Kinh	12/04/2019
296	Chu Thảo Nhiên	Nữ	Kinh	11/08/2019
297	Phan An Nhiên	Nữ	Kinh	27/06/2019
298	Nguyễn Đức Phúc	Nam	Kinh	14/12/2019
299	Nguyễn Minh Quân	Nam	Kinh	07/06/2019
300	Nguyễn Viết Minh Quân	Nam	Kinh	09/09/2019
301	Nguyễn Nhật Quang	Nam	Kinh	03/02/2019
302	Bùi Huyền Thanh	Nữ	Mường	06/09/2019
303	Trần Thanh Thảo	Nữ	Kinh	14/02/2019
304	Hoàng Quỳnh Thu	Nữ	Kinh	07/03/2019
305	Nguyễn Minh Thư	Nữ	Kinh	06/01/2019
306	Nguyễn Thuỷ Tiên	Nữ	Kinh	23/08/2019
307	Phạm Mạnh Trường	Nam	Kinh	17/12/2019

Long Biên, ngày 28 tháng 7 năm 2025

DUYỆT CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA-XÃ HỘI
P. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Dương Kiều Ngọc Loan

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG LONG BIÊN T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Nguyễn Thị Hằng